



### QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức cây trồng, vật nuôi và đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 127/TTr-SNN ngày 27 tháng 4 năm 2020.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức cây trồng, vật nuôi và đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Khoản 4, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Cây hàng năm:

a) Nguyên tắc: Khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây trồng hàng năm (*cây hàng năm đang trồng nhưng chưa thu hoạch*) thì được bồi thường theo quy định.

b) Phân loại: Cây trồng hàng năm là các loại cây được gieo trồng, cho thu hoạch và kết thúc chu kỳ sản xuất trong thời gian không quá 01 năm; kể cả cây trồng được lưu gốc để thu hoạch không quá 05 năm. Cây trồng hàng năm trên đất chuyên canh lúa mà khó xác định năng suất, sản lượng thì được quy về cây trồng chính là cây lúa”.

2. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 6. Căn cứ để tính bồi thường vật nuôi**

Đối với vật nuôi là thủy sản, áp dụng theo Khoản 3, Điều 13 của Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Khoản 3, Điều 1 của Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

1. Đơn giá vật tư, con giống: Đối với đơn giá vật tư, con giống, đề nghị các đơn vị lập dự toán áp dụng theo công bố giá liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Tài chính theo từng thời điểm.

2. Chỉ tiêu kỹ thuật nuôi tôm (Phụ lục 4, Bảng 6).

3. Định mức một vụ nuôi cho từng mô hình (Phụ lục 4, Bảng 7)”.

**Điều 2.**

1. Bãi bỏ Khoản 3 và Khoản 6, Điều 3; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 và Điều 5 của Quy định về định mức cây trồng, vật nuôi và đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Bãi bỏ Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định về định mức cây trồng, vật nuôi và đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để giám sát);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- (Để chuyển cho các vị Đại biểu HĐND tỉnh);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH (đăng Công báo);
- Lưu: VT, CH, MT (QĐ 06) *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Dương Thành Trung**